

Bản án số: 576/2022/HS-PT
Ngày 22 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán:

Ông Tô Chánh Trung

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang - Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 289/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lê Tấn Đ và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 559/2022/QĐPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022.

- Bị cáo bị kháng cáo: Lê Tấn Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Nồi; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1994; Nơi sinh: huyện TT, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp TA, xã LT, huyện TT, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha tên Lê Văn N và mẹ tên Võ Thị Th (Hiếu); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2019, đến ngày 19/12/2019 bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Chí H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Queo; Sinh ngày 11 tháng 3 năm 2001; Nơi sinh: PQ, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp LB, xã CC, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Cha tên Nguyễn Chí C và mẹ tên Phạm Ngọc D; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2. Hồ Thanh L; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 12 năm 1999; Nơi sinh: huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 1, ấp GG, xã CD, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha tên Hồ Văn M và mẹ tên Trương Thị Ph; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, (có mặt).

3. Hà Vũ D1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2001; Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 6, ấp LB, xã CC, huyện PQ ((nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha tên Hà Văn V và mẹ tên Võ Thị H1; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay; (có mặt).

4. Hà Nhựt Kh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Cò; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 2001; Nơi sinh: PQ, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ 3, ấp LB, xã CC, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha tên Hà Thanh T và mẹ tên Hồng Thị H2; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay; (có mặt).

5. Nguyễn Quốc C1, Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001; Nơi sinh: PQ, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp LB, xã CC, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha tên Nguyễn Văn Th1 và mẹ tên Hà Thị Nh; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo được tại cho đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Quốc C1:* Luật sư Phạm Hữu Ph1 – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Phạm Sĩ Ng, sinh ngày 20/10/2002 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phạm Sĩ Ng:* Ông Nguyễn Trường Vũ L1, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp PH, xã VP A, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Hồ Tấn D - Công ty Luật Hợp danh Cilaf & Partners, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Vũ D1:* Bà Võ Thị H1, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp LB, xã CC, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Nhựt Kh:* Ông Hà Như Th2, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp LB, xã CC, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Quốc C1:* Bà Hà Thị Nh, sinh năm 1981, Địa chỉ: ấp LB, xã CC, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Quốc H3 đã chết; bị cáo Trần Quốc T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn Đ cùng với cha, mẹ là Lê Văn N, Võ Thị Th và em Lê Yến Linh, cậu ruột Võ Văn H4 và con là Võ Hoàng Phương nhận xây dựng dãy Kiốt tại ấp SM, xã DT, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang, trong thời gian thi công gia đình Đ có dựng tạm 02 lán trại liền kề nhau kế bên hông dãy Kiốt để ở. Đến ngày 28/3/2019 chủ Kiốt thuê nhóm thợ đến đóng la phong, trong đó có Nguyễn Phạm Sĩ Ng, trong thời gian đóng la phong giữa Đ và Ng xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau về việc Ng nhiều lần làm mất vệ sinh trong nhà vệ sinh. Sau khi đi làm về Ng đến tiệm hớt tóc của Phạm Quốc H3 tại ấp LB, xã CC, huyện PQ, Ng gặp Huy, Nguyễn Chí H, Hà Vũ D1 nói lại chuyện mâu thuẫn giữa Ng và Đ cho cả nhóm biết và rủ nhau đi đánh Đ dẫn mặt, do Ng say rượu nên hẹn nhau chiều ngày 29/3/2019, tập trung tại tiệm hớt tóc của H3 để đi đánh Đ. sau khi về nhà D1 với H tiếp tục nhắn tin trên mạng xã hội Zalo rủ Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Huỳnh Văn U, Tống Tiến Dũng, Hồ Thanh L và Nguyễn Văn Thiện chiều ngày 29/3/2019 tập trung tại tiệm hớt tóc của Huy để đi đánh Đ tiếp Ng. C1 tiếp tục rủ thêm Trần Quốc T1 và hẹn T1 khi nào đi đánh nhau thì C1 đến chờ T1;

Đến khoảng 17 giờ, ngày 29/3/2019 tất cả tập trung tại tiệm hớt tóc của H3 gồm Ng, H, L, D1, H3, Kh, C1, U, D3, Thiện, Khải, tại tiệm hớt tóc Kh tiếp tục rủ Trịnh Công Bằng để chờ Kh đi, trước đó Ng đã chuẩn bị 01 bao hung khí để trong tiệm hớt tóc của H3, Ng nói với cả nhóm “khi nào đi thẳng nào muốn lấy cây nào thì lấy”. Đến lúc đi đánh Đ, một mình Ng lấy 02 cây dao quần vào cái quần mang theo, Dũng chờ Ng dẫn đường cho cả nhóm chạy theo, lúc đi H3 không có xe nên gặp người bạn mới quen tên Hào (chưa rõ lai lịch) chạy xe ngang H3 nhờ Hào chở đi công chuyện, còn C1 chạy xe ra thị trấn Dương Đông chờ T1, khi C1 đến Tuấn vào nhà lấy một cây dao tự chế dắt vào thắt lưng làm hung khí đánh nhau. Khoảng 10 phút cả nhóm gặp nhau tại cổng chào ấp SM, thì Ng tiếp tục dẫn đường đến dãy Kiốt nơi gia đình Đ đang thi công, khi đến nơi cả

nhóm đậu xe ở ngoài đường, Ng cầm một cây dao, H lấy một cây dao Ng cầm theo, Ng chạy vào dãy Kiốt tìm Đ, thì gặp bà Th, bà Th nói “tôi không có làm gì đâu”, bà Th chạy ra lán trại tri hô thông báo cho Đ biết chạy trốn, thấy bà Th chạy vào hướng lán trại, nên H, Ng cầm dao đuổi theo, L nhặt một khúc gỗ, D1 cầm nón bảo hiểm, H3 cầm nón bảo hiểm, Kh lấy một viên gạch ống, Cường lấy một khúc gỗ, Tuấn rút dao ra chạy theo Ng, H, L, D1, H3, Kh cầm hung khí xông vào trong lán trại để đánh Đ. Cường, Tuấn thấy lán trại chật hẹp nên cầm cây và dao đứng ngay lối vào lán trại thủ sẵn nếu có người trong lán trại chạy ra thì dùng hung khí đánh, Út chạy theo được một đoạn thấy lán trại đông, sợ bị đánh nên Út không dám vào mà đứng nhìn sau đó bỏ đi về, còn Dũng, Thiện, Bằng, đứng ngoài đường lộ chờ, Hào và Khải thấy đánh nhau nên bỏ về;

Trong lán trại lúc này Đ đang nằm trong mùng, còn ông N, Linh, Phương nằm bấm điện thoại, ông Hòa pha cà phê. Ông N nghe bà Th kêu Đ bỏ chạy, nhưng lúc này Ng, H, Liêm, D1, Huy và Kh cầm hung khí xông vào lán trại, Ng nhìn thấy Đ đang nằm trong mùng nên nói “nó kia”, nghe Ng nói nên cả nhóm xông lại mùng đánh Đ, thấy vậy ông N chạy ra giơ hai tay can ngăn và nói “chuyện gì từ từ tính mấy chú ơi”, thì bị Ng dùng tay đẩy, cùng lúc H, H3 và Liêm xông đến dùng dao, cây và nón bảo hiểm đánh Đ, do Đ còn ở trong mùng, lán trại thấp, nên Ng, H, H3 và L chỉ đánh trúng vào các cây cột và làm mùng bị sập xuống, Kh, D1 bị ông N ngăn cản, nên Kh dùng viên gạch ống đập trúng vào đầu ông N một cái gây thương tích, D1 cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng vai, đầu của ông N nhiều cái làm ông N té ngã. Thấy ông N và Đ bị đánh nên Phương hoảng sợ bỏ chạy thì bị D1 dùng tay đánh và bắt ngồi lại tại chỗ, bị Kh và D1 đánh gây thương tích nên ông N hô “nó đánh cha bể đầu rồi”, Đ hoảng sợ bỏ ra định bỏ chạy thì bị Ng, H, H3 và L dùng hung khí đánh văng ra khỏi mùng, Đ bị té ngã dùng tay mò lấy cây dao xếp để dưới vật đánh trả, lúc này Kh đánh ông N xong nhìn sang thấy Ng, H, H3 và L đang đánh Đ, thì Kh thấy một người trong nhóm đứng gần Kh (không xác định được ai) đang cầm dao, nên Kh giật cây dao ném Đ, Kh tiếp tục chạy qua phía Ng, Hải, D1, Huy và Liêm đánh Đ. Trong tư thế bị té ngã, bị Ng, H, H3, D1, L và Kh dùng dao chém và đánh từ trên xuống gây thương tích, Đ dùng tay trái gạt đỡ, dùng tay phải cầm dao đâm liên tục nhiều nhất từ dưới lên, trong đó trúng Ng một nhát vào hạ sườn phải, trúng H một nhát vào bụng, trúng Huy một nhát vào bụng, trúng Kh một nhát vào cánh tay trái. Lúc này bà Th thấy Đ bị nhóm Ng, H, H3, D1, L và Kh vây đánh nên bà Th lấy cây dao chặt nước đá chém trúng vào trán Huy một nhát để giải vây cho Đ. Thấy trong nhóm có người bị thương nên Liêm ném bỏ cây gỗ chạy ra ngoài kêu cả nhóm rút đi về, nghe L kêu cả nhóm bỏ hung khí tại hiện trường bỏ chạy ra ngoài. Lúc này Út nghe Ng bị đâm nên chạy vào trong lán trại, Út thấy Ng một tay ôm vết thương, một tay cầm dao, nên Út kè Ng đi ra thì bị một người (không xác định được là ai), dùng vật gì đó quơ ngang trúng vào vùng ngực Út một cái gây thương tích, nên Út hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài. Khi ra khỏi lán trại thấy Ng bị thương, nên Dũng, Kh chở Ng đi cấp cứu, trên đường đi

Ng ném bỏ cây dao, sau đó Ng đã chết trên đường tới bệnh viện. H3 vào bệnh viện đa khoa huyện PQ điều trị vết thương đến ngày 03/4/2019 xuất viện, H sau khi may vết thương xong thì đi về, ông N được đưa đến bệnh viện cấp cứu, thì bị Kh dùng nón bảo hiểm đánh ông N nhiều cái thì được mọi người can ngăn, khi biết tin Ng chết cả nhóm bỏ về, sáng hôm sau Tuấn đem cây dao ném bỏ xuống sông CC. Sau khi gây án xong T1 đưa cây dao cho ông Võ Văn H4 để giao nộp cho cơ quan công an, Đ đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện PQ, tỉnh Kiên Giang đầu thú.

** Tại bản kết luận pháp y về tử thi số: 247/KL-KTHS, ngày 15/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Nguyễn Phạm Sĩ Ng, sinh ngày 20/10/2002: Ng nhân chết do sốc mất máu cấp vì vết thương ngực xuyên cơ hoành, đứt thủng thâu gan.*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 647/KL-PY, ngày 29/11/2019, của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với: Lê Tấn Đ; sinh năm 1994: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 02% (Hai phần trăm).*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 620/KL-PY, ngày 20/11/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với: Hà Nhật Kh; sinh năm 2001: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 633/KL-PY, ngày 25/11/2019, của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với: Nguyễn Chí H; sinh năm 2001: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 06% (Sáu phần trăm).*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 651/KL-PY, ngày 29/11/2019, của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với: Phạm Quốc H3; sinh năm 1998: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 07% (Bảy phần trăm).*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 619/KL-PY, ngày 19/11/2019, của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Huỳnh Văn Út; sinh năm 2001: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 06% (Sáu phần trăm).*

** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 648/KL-PY, ngày 29/11/2019, của trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với: Lê Văn N; Sinh năm 1970: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là 04% (Bốn phần trăm).*

** Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKG-P2 ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 126*

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L, Phạm Quốc H3, Hà Vũ D1, Hà Nhựt Kh, Nguyễn Quốc C1 và Trần Quốc T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã quyết định:

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội: “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

- Các bị cáo Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L, Hà Vũ D1, Hà Nhựt Kh, Nguyễn Quốc C1 và Trần Quốc T1 phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 7 Điều 157, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tuyên đình chỉ vụ án đối với Phạm Quốc H3 do bị cáo đã chết vì tai nạn giao thông theo giấy chứng tử số: 110/TLKT ngày 17/08/2020 của Ủy ban nhân dân xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 126, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Lê Tấn Đ 08 (tám) tháng 19 (mười chín) ngày tù, về tội: “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”; Thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2019 đến ngày 19/12/2019, bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 02 (hai) năm tù giam về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh L 02 (hai) năm tù giam về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Vũ D1 01 (một) năm tù giam về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi,

bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Nhựt Kh 01 (một) năm tù giam về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C1 01 (một) năm tù giam về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt.

2. *Về phần trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử buộc: Bị cáo Lê Tấn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Trường Vũ L1 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phạm Sĩ Ng số tiền bằng: 221.438.153 đồng. (Trong đó: tiền chi phí mai táng số tiền 63.438.153 đồng, tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương tối thiểu bằng: $(1.490.000đ \times 100 \text{ tháng}) = 149.000.000 \text{ đồng}$; Tiền tảo liệm và thuê phương tiện chở quan tài và người đi an táng bằng 9.000.000 đồng). Khấu trừ vào số tiền 63.500.000 đồng gia đình bị cáo Lê Tấn Đ đã bồi thường (theo biên nhận ngày 15/4/2019 và biên nhận ngày 17/9/2020), số còn lại bị cáo Đ còn phải tiếp tục bồi thường bằng: 157.938.000đ (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Ngoài, ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc C1, trách nhiệm thi hành án, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 4 năm 2022 đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Trường Vũ L1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Tấn Đ, truy tố bị cáo Đ về tội danh “Giết người”; Yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong 03 năm kể từ ngày bị hại chết với số tiền 270.000.000 đồng.

Ngày 19/4/2022, các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hồ Thanh L, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Chí H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với cùng lý do là Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, thời điểm xảy ra vụ án các bị cáo còn nhỏ, chưa am hiểu pháp luật, chưa nhận thức về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Trường Vũ L1 trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xử bị cáo tội “giết người”, tăng hình phạt đối với bị cáo đồng thời buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 270.000.000 đồng do thu nhập thực tế bị mất của bị hại với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện lời khai của bị cáo, lời khai của các bị cáo có

nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ, mức thiệt hại cho gia đình người bị hại là quá lớn do người bị hại là con trai D1 nhất trong gia đình.

Bị cáo Lê Tấn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, mức án và trách nhiệm dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là đúng pháp luật, bị cáo đề nghị không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hồ Thanh L, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Chí H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lý do kháng cáo đã trình bày trong đơn kháng cáo ngày 19/4/2022.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã làm rõ lời khai, hành vi phạm tội của các bị cáo; Xác định tội danh của bị cáo Lê Tấn Đ “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” là có căn cứ. Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Lê Tấn Đ 08 (tám) tháng 19 (mười chín) ngày tù về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và buộc bị cáo Đ bồi thường thiệt hại cho bị hại là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trường Vũ L1. Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hồ Thanh L, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Chí H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Cường, Liêm, Kh, D1, Hải; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Bị cáo Đ phạm tội chưa bồi thường được ½ thiệt hại cho người bị hại nên không được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lời khai của bị cáo Đ trong quá trình điều tra không nhất quán, bị cáo Đ cũng có một phần lỗi trong vụ việc này là có gây gổ với bị hại Ng nên không được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị hủy án sơ thẩm để xem xét lại tội danh đối với bị cáo Đ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Quốc C1 trình bày: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, góp tiền cùng bị cáo Đ để khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Lê Tấn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hồ Thanh L, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Chí H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trường Vũ L1, đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hồ Thanh L, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Chí H còn trong hạn luật định nên hợp lệ và được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Tấn Đ và các bị cáo khác thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên, có cơ sở xác định:

Vào ngày 28/3/2019, giữa Lê Tấn Đ và Nguyễn Phạm Sĩ Ng xảy ra mâu thuẫn với nhau khi thi công dây Kiốt tại ấp SM, xã DT, huyện PQ. Ngày 29/3/2019, Nguyễn Phạm Sĩ Ng đã rủ Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L, Phạm Quốc H3, Hà Vũ D1, Hà Nhựt Kh, Nguyễn Quốc C1, Trần Quốc T1 chuẩn bị hung khí là dao tự chế cùng nhau đến khu lán trại của Lê Tấn Đ ở để tìm đánh Đ. Khi đến lán trại Ng và Hải mỗi người cầm một cây dao vào bên trong tìm Đ thì bà Th (là mẹ của Đ) phát hiện tri hô, kêu Đ chạy trốn. Thấy vậy, Ng, H cầm dao tự chế, L nhặt khúc gỗ, D1, H3 cầm nón bảo hiểm, Kh nhặt lấy một cục gạch ống, C1 nhặt một khúc gỗ, T1 rút dao từ thắt lưng chuẩn bị từ trước làm hung khí xông vào lán trại đánh Đ; do lán trại chật hẹp nên C1, T1 cầm hung khí đứng ngoài cửa thủ sẵn, nếu có người từ trong lán trại chạy ra thì đánh.

Ông N (cha của Đ) can ngăn thì bị Kh dùng viên gạch ống đập trúng đầu ông N gây thương tích, D1 tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu, vai của ông N nhiều cái, bị đánh ông N tri hô. Đ đang nằm trong mùng định bỏ chạy thì bị Ng, H, H3, L dùng hung khí đánh văng ra khỏi mùng, bị đánh Đ dùng tay chụp lấy cây dao xếp để trên vật đánh trả, thấy vậy Kh giật cây dao ném về phía Đ, trong lúc bị đánh té ngã Đ dùng tay trái chống đỡ và dùng dao đâm liên tục nhiều nhát từ dưới lên trúng vào hạ sườn phải của Ng một nhát, trúng bụng H một nhát, trúng bụng H3 một nhát và trúng tay trái của Kh một nhát. Khi này bà Th thấy Đ bị đánh nên lấy một cây dao chặt nước đá ném trúng trán H3 một cái. Thấy Ng bị thương nên Út chạy vào kè Ng ra ngoài thì bị một người không xác định rõ là ai đánh một cái trúng vào ngực một cái gây thương tích. Hai bên đánh nhau gây mất trật tự nơi lán trại.

Hậu quả Nguyễn Phạm Sĩ Ng bị tử vong do sốc mất máu cấp vì vết thương ngực xuyên cơ hoành, đứt thủng gan; Còn những người khác bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cụ thể Lê Tấn Đ là 02%; Hà Nhựt Kh là 01%; Nguyễn Chí H là 06%; Phạm Quốc H3 là 07%; Huỳnh Ngọc Út là 06%; Lê Văn N là 04%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L, Phạm Quốc H3, Hà Vũ D1, Hà Nhựt Kh, Nguyễn Quốc C1 và Trần Quốc T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trường Vũ L1:

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ là do người bị hại đã cùng các bị cáo khác dùng hung khí nguy hiểm tấn công người nhà của bị cáo. Trong tình thế bị cáo đã cố gắng bỏ chạy nhưng người bị hại và các bị cáo khác vẫn dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị cáo, không cho bị cáo thoát thân nên bị cáo đã dùng dao để tự vệ và gây ra cái chết cho người bị hại. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi bị xâm phạm tính mạng người bị hại còn chưa thành niên. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất mát, đau thương cho gia đình của người bị hại không thể lấy gì bù đắp được. Do đó, cần xử bị cáo mức án tương thích để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Tuy nhiên hậu quả bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo chưa thật sự ăn năn cũng như chưa thăm hỏi động viên gia đình người bị hại; số tiền bị cáo khắc phục cũng chưa được $\frac{1}{2}$ số tiền phải bồi thường theo quy định. Nên xét, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 tháng 19 ngày tù là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo, cần chấp nhận một kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo Đ; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về yêu cầu xem xét tội danh của bị cáo Đ.

Đối với kháng cáo yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 270.000.000 đồng do thu nhập của người bị hại bị mất: Vì bị cáo đã xâm phạm tính mạng người bị hại, Tòa sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần mà không chấp nhận yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất là hợp lý. Căn cứ quy định tại Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự quy định về các khoản bồi thường và mức bồi thường để buộc bị cáo bồi thường số tiền 221.438.153 đồng. (Trong đó: tiền chi phí mai táng số tiền 63.438.153 đồng, tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương tối thiểu bằng: $(1.490.000đ \times 100 \text{ tháng}) = 149.000.000 \text{ đồng}$; Tiền tổn thất và thuê phương tiện chở quan tài và

người đi an táng bằng 9.000.000 đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc ông Lâm kháng cáo yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 270.000.000 đồng do thu nhập của người bị hại bị mất là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hồ Thanh L, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1, Nguyễn Chí H:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo không có mâu thuẫn với bị cáo Đ nhưng chỉ vì lời rủ rờ của bị hại Ng mà các bị cáo đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao tự chế để kéo bè phái đến tìm đánh bị cáo Đ. Ng nhân dẫn đến cái chết của người bị hại có một phần lỗi không nhỏ của các bị cáo trong việc các bị cáo cùng người bị hại dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị cáo Đ để bị cáo Đ kháng cự, tự vệ quá mức làm cho người bị hại tử vong.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí H và Hồ Thanh L vào thời điểm xảy ra mâu thuẫn giữa bị hại Ng và bị cáo Đ thì hai bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Lẽ ra khi nghe bị hại rủ đi tìm đánh bị cáo Đ thì hai bị cáo phải can ngăn bị hại nhưng hai bị cáo đã không can ngăn mà cùng bị hại đi tìm bị cáo Đ, gây náo loạn, xô sát với những người ở lán trại của bị cáo Đ. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo H và bị cáo L đã nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã góp tiền để cùng bị cáo Đ bồi thường cho gia đình người bị hại; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn; trước khi phạm tội bị cáo L và bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo H và bị cáo Đ mức án 02 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo L; giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho hai bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Kh, D1, C1 khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; ngoài ra, khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên. Nên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo Hà Vũ D1 01 năm tù, Hà Nhựt Kh 01 năm tù, Nguyễn Quốc C1 01 năm tù là đúng pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo D1, Kh và Cường kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ so với cấp sơ thẩm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Trường Vũ L1, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1. Sửa bản án về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Tấn Đ, Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1 phải chịu theo quy định. Ông Nguyễn Trường Vũ L1, bị cáo Hồ Thanh L, bị cáo Nguyễn Chí H không phải chịu.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Quốc Huy, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T1; về biện pháp tư pháp, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Trường Vũ L1; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Tấn Đ, Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L.

Không chấp nhận kháng cáo các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với các Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1.

Tuyên bố:

- Bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội: “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

- Các bị cáo Nguyễn Chí H, Hồ Thanh L, Hà Vũ D1, Hà Nhựt Kh, Nguyễn Quốc C1 và Trần Quốc T1 phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 126, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Lê Tấn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo

chấp hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2019 đến 19/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Hà Vũ D1 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Nhựt Kh 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C1 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử buộc: Bị cáo Lê Tấn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Trường Vũ L1 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Phạm Sĩ Ng số tiền bằng: 221.438.153 đồng. (Trong đó: tiền chi phí mai táng số tiền 63.438.153 đồng, tổn thất tinh thần tương đương 100 tháng lương tối thiểu bằng: $(1.490.000đ \times 100 \text{ tháng}) = 149.000.000 \text{ đồng}$; Tiền tổn liệm và thuê phương tiện chở quan tài và người đi an táng bằng 9.000.000 đồng). Khấu trừ vào số tiền 63.500.000 đồng gia đình bị cáo Lê Tấn Đ đã bồi thường (theo biên nhận ngày 15/4/2019 và biên nhận ngày 17/9/2020), số còn lại bị cáo Đ còn phải tiếp tục bồi thường bằng: 157.938.000đ (một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm*: Các bị cáo Nguyễn Quốc C1, Hà Nhựt Kh, Hà Vũ D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Hồ Thanh L, bị cáo Nguyễn Chí H và ông Nguyễn Trường Vũ L1 không phải nộp.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về đình chỉ vụ án đối với Nguyễn Quốc Hh, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T1; về biện pháp tư pháp, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang (2);
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang.
- Bị cáo tại ngoại” (6);
- ĐDHPBH (1);
- Lưu hs (2) vp (5); 22b (án NVC)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An